

Số: 151 /TB-QT&KD

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021

Chương trình đào tạo chất lượng cao do ĐHQGHN cấp bằng

Khoa Quản trị và Kinh doanh (HSB), trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU) được thành lập ngày 13/07/1995 và là đơn vị tiên phong tại Việt Nam về các chương trình đào tạo quản trị liên ngành và các khóa đào tạo về quản trị và kinh doanh, hợp tác với các trường đại học hàng đầu trên thế giới như SUNY (Mỹ), UQBS (Úc), IPAG (Pháp), ... Hiện nay, HSB đã trở thành một thương hiệu có uy tín hàng đầu tại Việt Nam triển khai thành công nhiều chương trình đào tạo mới và liên ngành từ trình độ đại học đến thạc sĩ và tiến sĩ trên cơ sở kết hợp sáng tạo 3 trụ cột học thuật là: Quản trị, Công nghệ, An ninh. HSB cũng là trường đầu tiên sáng tạo hình thức tuyển sinh mới, chủ yếu qua đánh giá trí thông minh cảm xúc (EQ) và hiện là địa chỉ học tập mơ ước của rất nhiều sinh viên xuất sắc theo đuổi 6 giá trị cốt lõi: Sức khỏe, Đạo đức, Ý chí, Tài năng, Tình yêu, Trách nhiệm. Uy tín của HSB không ngừng gia tăng với các chương trình đào tạo mới và liên ngành như: MET, MAC, HAT, MAS, MNS, MOTE, DMS

Khoa Quản trị và Kinh doanh thông báo tuyển sinh đại học chính quy, chất lượng cao năm 2021 với các thông tin chi tiết như sau:

1. Thông tin về chương trình đào tạo

1.1. Ngành Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET) (Mã ngành: 7900101)

- Loại chương trình đào tạo: Chất lượng cao (*theo đặc thù đơn vị*)
- Tên văn bằng: Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
- Đơn vị đào tạo: Khoa Quản trị và Kinh doanh - Đại học Quốc gia Hà Nội
- Mã trường: QHD
- Đơn vị cấp bằng: Đại học Quốc gia Hà Nội
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh, Tiếng Việt đối với 1 số học phần đại cương thuộc năm thứ nhất

1.2. Ngành Marketing và Truyền thông (MAC) (Mã ngành: 7900102)

- Loại chương trình đào tạo: Chất lượng cao (*theo đặc thù đơn vị*)
- Tên văn bằng: Cử nhân Marketing và Truyền thông

- Đơn vị đào tạo: Khoa Quản trị và Kinh doanh - Đại học Quốc gia Hà Nội
- Mã trường: **QHD**
- Đơn vị cấp bằng: Đại học Quốc gia Hà Nội
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt 2 năm đầu và Tiếng Anh 2 năm tiếp theo

1.3. Ngành Quản trị Nhân lực và Nhân tài (HAT) (Mã ngành: 7900103)

- Loại chương trình đào tạo: Chất lượng cao (*theo đặc thù đơn vị*)
- Tên văn bằng: Cử nhân Quản trị Nhân lực và Nhân tài
- Đơn vị đào tạo: Khoa Quản trị và Kinh doanh - Đại học Quốc gia Hà Nội
- Mã trường: **QHD**
- Đơn vị cấp bằng: Đại học Quốc gia Hà Nội
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt 2 năm đầu và Tiếng Anh 2 năm tiếp theo

1.4. Ngành Quản trị và An ninh (MAS) (Mã ngành: 7900189)

- Loại chương trình đào tạo: Chất lượng cao (*theo đặc thù đơn vị*)
- Tên văn bằng: Cử nhân Quản trị và An ninh
- Đơn vị đào tạo: Khoa Quản trị và Kinh doanh - Đại học Quốc gia Hà Nội
- Mã trường: **QHD**
- Đơn vị cấp bằng: Đại học Quốc gia Hà Nội
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt 2 năm đầu và Tiếng Anh 2 năm tiếp theo

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Năm 2021 Khoa Quản trị và Kinh doanh tuyển sinh 4 ngành với chỉ tiêu cụ thể như sau:

Mã trường	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (sinh viên)		
			Theo kết quả thi tốt nghiệp THPT	Theo phương thức khác	Tổng
QHD	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ	7900101	70	20	90
QHD	Marketing và Truyền thông	7900102	70	20	90
QHD	Quản trị Nhân lực và Nhân tài	7900103	70	20	90
QHD	Quản trị và An ninh	7900189	70	20	90

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (gọi chung là tốt nghiệp THPT);
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Vượt qua vòng sơ tuyển thông qua đánh giá trí thông minh cảm xúc EQ kết hợp kiểm tra trình độ nói tiếng anh cơ bản tại HSB.

Riêng chương trình MAS là chương trình mang tính chiến lược đối với sự nghiệp đào tạo nhân tài góp phần phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của chương trình về chuẩn đầu vào, bao gồm:

- Chiều cao: nữ từ 1.58m và nam từ 1.65m, thể lực tốt, thị giác tốt (trừ trường hợp có năng khiếu thì xét riêng);
- Gia đình gương mẫu chấp hành pháp luật.

3.2. Nguồn tuyển sinh

a. Thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT 2021: điểm các môn thuộc tổ hợp xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN và HSB quy định (Phụ lục 1).

b. Thí sinh có kết quả thi đánh giá năng lực (ĐGNL) học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức năm 2021 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN và HSB quy định (Phụ lục 1)

c. Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: Xét tuyển trên cơ sở tuân theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT; Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ và ĐHQGHN; đề án tuyển sinh của Khoa.

d. Thí sinh có chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level): Thí sinh sử dụng chứng chỉ **A-Level** có kết quả 3 môn thi trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc Ngữ văn theo các tổ hợp quy định của ngành đào tạo tương ứng đảm bảo mức điểm mỗi môn thi đạt 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60).

e. Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm từ 1100/1600 trở lên. Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College

Board) là **7853-Vietnam National University-Hanoi** (thí sinh cần khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).

f. Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa **ACT** (American College Testing) đạt điểm từ 22/36.

g. Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh **IELTS** từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương quy định trong phụ lục 3 và có tổng điểm 2 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 12 điểm trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn)

Lưu ý: Các chứng chỉ quốc tế phải còn hạn sử dụng tính đến ngày ĐKXT (thời hạn sử dụng 02 năm kể từ ngày dự thi)

h. Thí sinh là người nước ngoài: Xét tuyển theo Quyết định số 4848/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/12/2017 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy định về việc thu hút và quản lý sinh viên quốc tế tại ĐHQGHN. Riêng ngành Quản trị và An ninh (mã ngành 7900189) không tuyển thí sinh người nước ngoài)

3.3. Điều kiện xét trúng tuyển

3.3.1. Sơ tuyển - Điều kiện tiên quyết

Tất cả các thí sinh phải vượt qua vòng sơ tuyển (bao gồm đánh giá hồ sơ thí sinh và đánh giá trí thông minh cảm xúc EQ) trực tiếp từ Ban đánh giá hồ sơ và đánh giá EQ thuộc Hội đồng Tuyển sinh HSB (HĐTS) trước khi đăng ký xét tuyển/xét tuyển thẳng.

Quy trình sơ tuyển

3.3.1.1 Đánh giá hồ sơ thí sinh:

❖ Điều kiện nộp hồ sơ

- Tất cả các thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh và nguồn tuyển sinh có nguyện vọng dự tuyển vào chương trình đào tạo đều được nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển

❖ Thời gian nộp hồ sơ

- Đợt 1: từ 15/2/2021 đến 24/07/2021.
- Đợt bổ sung (nếu có): Các thí sinh có tổng điểm thi THPT của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN và HSB quy định được nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển bổ sung

❖ Hồ sơ đăng ký sơ tuyển gồm:

STT	Tên văn bản	Số lượng	Đơn vị
1	Phiếu đăng ký sơ tuyển - https://forms.gle/jRCZt541w1knPfEc6	01	Bản
2	CMT/CCCD (bản chụp)	01	Bản

STT	Tên văn bản	Số lượng	Đơn vị
3	Chứng chỉ/chứng nhận/ bằng khen (bản chụp nếu có)	01	Bộ

Lưu ý: Thí sinh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đăng ký sơ tuyển, trường hợp phát hiện sai sót khi nhập học kết quả sơ tuyển của thí sinh trước đó sẽ bị hủy.

❖ **Hình thức nộp hồ sơ**

- Các thí sinh có thể đăng ký và nộp hồ sơ online, qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại phòng Tuyển sinh của HSB. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đăng ký sơ tuyển, trường hợp phát hiện sai sót khi nhập học kết quả sơ tuyển của thí sinh trước đó sẽ bị hủy.

❖ **Đánh giá hồ sơ:**

- Thí sinh có điểm đánh giá hồ sơ đạt từ 60/100 điểm theo các tiêu chí: Năng lực học tập ở bậc THPT, Chất lượng trả lời phiếu câu hỏi, chứng chỉ-chứng nhận-bằng khen (nếu có) sẽ đủ điều kiện tham dự vòng 2 – Đánh giá EQ.
- Kết quả đánh giá hồ sơ sẽ được thông báo cho thí sinh sau tối đa 5 ngày tính từ ngày nhận hồ sơ

3.3.1.2. *Đánh giá EQ*

❖ **Điều kiện tham dự:**

- Thí sinh đã vượt qua vòng đánh giá hồ sơ với điểm đạt từ 60/100 điểm
- Thí sinh nộp đầy đủ lệ phí sơ tuyển theo mục 3.4

❖ **Hình thức đánh giá EQ:**

- Đánh giá thông qua clip thí sinh gửi dài 3-5 phút. Nội dung video clip giới thiệu bản thân, gia đình, lý do lựa chọn chương trình dự tuyển, dự định của ứng viên sau khi tốt nghiệp, năng khiếu. Đặc biệt, trong clip có tối thiểu 30 giây thí sinh phải sử dụng tiếng Anh để giới thiệu hay trả lời câu hỏi.
- Đối với thí sinh chưa có đủ thông tin để đánh giá EQ qua clip, hội đồng đánh giá có thể yêu cầu tiếp tục đánh giá thông qua phỏng vấn.

❖ **Thời gian đánh giá EQ:**

HĐTS tổ chức đánh giá EQ các thí sinh theo kế hoạch dự kiến như sau:

- Đợt 1: bắt đầu từ ngày 8/3 – đến trước ngày xét tuyển lọc ảo 1 tuần hoặc kết thúc sớm hơn theo lịch của Bộ GD&ĐT
- Đợt bổ sung (nếu có): được thông báo trong thông báo tuyển sinh đợt bổ sung.
- Đối với thí sinh tham gia đánh giá EQ theo hình thức phỏng vấn, HĐTS sẽ tổ chức hội đồng đánh giá EQ vào thứ 7 và Chủ Nhật trong khoảng thời gian trên.

❖ **Thông báo kết quả:**

- Kết quả đánh giá: Thí sinh đạt tổng điểm từ 70/100 điểm sẽ vượt qua vòng đánh giá EQ, HĐTS sẽ thông báo kết quả đánh giá EQ cho thí sinh sau tối đa 14 ngày (tính từ ngày phỏng vấn hoặc ngày thí sinh gửi clip).
- Để hạn chế số thí sinh ảo, trong vòng 10 ngày sau khi thí sinh có kết quả ĐẠT vòng sơ tuyển (thông qua đánh giá hồ sơ và đánh giá EQ), thí sinh có quyền cam kết hay từ chối theo học tại HSB. Trường hợp thí sinh không nộp cam kết được hiểu là thí sinh không còn nguyện vọng vào học tập tại HSB. Mức cam kết chi tiết tại mục 1.9 hoặc website <https://hsb.edu.vn/>

3.3.2. Xét tuyển

3.2.2.1. Các hình thức xét tuyển

STT	Hình thức xét tuyển	Tỷ lệ % tổng chỉ tiêu
2	Xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2021	75%
3	Xét tuyển theo phương thức khác: xét tuyển thẳng/ưu tiên xét tuyển, xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức, xét tuyển thí sinh có chứng chỉ quốc tế,	25%

Lưu ý: Thí sinh có kết quả sơ tuyển ĐẠT mới đủ điều kiện tham gia xét tuyển

3.2.2.2. Tổ hợp xét tuyển

Tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc theo kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức năm 2021 được quy định trong bảng sau

Ngành tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển (Theo điểm thi tốt nghiệp THPT)	Tổ hợp xét tuyển theo Bài thi ĐGNL của ĐHQGHN
I. Ngành Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ Mã ngành: 7900101	A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh)	Tư duy định tính, Tư duy định lượng, Khoa học
	D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)	
	D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh)	
	D08 (Toán, Sinh, Tiếng Anh)	
II. Ngành Marketing và Truyền thông Mã ngành: 7900102	D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)	Tư duy định tính, Tư duy định lượng, Khoa học
	D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh)	
	D10 (Toán, Địa lý, Tiếng Anh)	
	D96 (Toán, Khoa học xã hội, Anh)	
III. Ngành Quản trị Nhân lực và Nhân tài Mã ngành: 7900103	D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)	Tư duy định tính, Tư duy định lượng, Khoa học
	D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh)	
	D10 (Toán, Địa lý, Tiếng Anh)	

Ngành tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển (Theo điểm thi tốt nghiệp THPT)	Tổ hợp xét tuyển theo Bài thi ĐGNL của ĐHQGHN
	D96 (Toán, Khoa học xã hội, Anh)	
IV. Ngành Quản trị và An ninh Mã ngành: 7900189	A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh)	Tur duy định tính, Tur duy định lượng, Khoa học
	D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)	
	D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh)	
	D08 (Toán, Sinh, Tiếng Anh)	

(*) HSB xét tuyển đối với các thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh đạt từ 4/10 hoặc thí sinh có các chứng chỉ tiếng Anh còn hạn sử dụng tương đương IELTS 4.5; hoặc bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3.2.2.3. Thời gian xét tuyển

- Xét tuyển đợt 1:
 - o Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT: xét tuyển trên cổng thông tin và theo lịch trình chung của Bộ (Dự kiến từ 20/8 đến 17h00 ngày 22/8/2021)
 - o Xét tuyển thẳng: Trước 17h ngày 28/7/2021
- Xét tuyển bổ sung (nếu có): sẽ được thông báo trong thông báo tuyển sinh đợt bổ sung, dự kiến từ ngày 8/9/2021.

3.3. Chính sách ưu tiên tuyển sinh

3.3.1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực, các đối tượng được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GDĐT và Hướng dẫn số 818/HD-ĐHQGHN ngày 31 tháng 3 năm 2021 của ĐHQGHN.

3.3.2. Học sinh THPT hệ chuyên thuộc ĐHQGHN được xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại HSB phải tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- a) Là thành viên chính thức đội tuyển dự kỳ thi Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;
- b) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;
- c) Đạt giải chính thức trong kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT;
- d) Là thành viên chính thức của đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia;
- e) Có điểm trung bình chung học tập từng học kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và điểm trung bình chung học tập của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển từng kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ I năm lớp 12) đạt từ 8,0

trở lên và có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành đăng ký dự tuyển.

Học sinh đạt một trong các tiêu chí quy định tại điểm a, b, c, d mục 3.3.2 của Thông báo này trong các năm học ở bậc THPT được bảo lưu kết quả khi xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại HSB.

3.3.3. Học sinh hệ chuyên các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (không phải là 2 trường THPT chuyên của ĐHQGHN) được đăng ký xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học của HSB nếu đáp ứng các yêu cầu như đối với học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN được quy định tại mục 3.3.2 của Thông báo này và phải là học sinh thuộc trường THPT chuyên có tên trong danh sách các trường được HSB dành chỉ tiêu xét tuyển thẳng và xét tuyển (phụ lục 9).

3.3.4. Học sinh các trường THPT trên toàn quốc được xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN phải tốt nghiệp THPT và có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- a) Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập 5 học kỳ (năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ I năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên;
- b) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương có môn đạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển và điểm trung bình chung học tập từng kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên.

3.3.5. Học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN được ưu tiên xét tuyển và xét tuyển vào bậc đại học tại HSB phải tốt nghiệp THPT và có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- a) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;
- b) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;
- c) Đạt giải chính thức trong kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT;
- d) Có điểm trung bình chung học tập từng kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ I năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và điểm trung bình chung học tập của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển từng kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ I năm lớp 12) đạt từ 8,5 trở lên.

Các thí sinh diện ưu tiên xét tuyển phải có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành đăng ký dự tuyển

3.3.6. Thí sinh đáp ứng tiêu chí tại các mục 3.3.2 – 3.3.4 không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển nếu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành đăng ký dự tuyển trong kỳ tuyển sinh năm 2021.

3.3.7. HSB nhận hồ sơ Đăng ký xét tuyển (ĐKXT) thẳng, ưu tiên xét tuyển (UTXT) và xét tuyển theo phương thức khác trước ngày 20/7/2021.

3.4. Lệ phí xét tuyển/ thi tuyển

- Lệ phí xét tuyển theo quy định chung của Bộ GD&ĐT
- Lệ phí sơ tuyển (đánh giá hồ sơ và phỏng vấn/đánh giá EQ): 300.000đ/ thí sinh
- Mức cam kết khi có kết quả đạt sơ tuyển: 20.000.000 đ/ thí sinh (được trừ vào học phí học kỳ I khi thí sinh nhập học). Mức cam kết được hoàn lại trong trường hợp thí sinh không đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào khi xét tuyển hoặc thí sinh không đủ điều kiện sức khỏe để học tập (có giấy xác nhận của bệnh viện theo quy định) hoặc trong trường hợp đặc biệt do Ban Chủ nhiệm Khoa quyết định.

3.5. Học phí toàn khóa

STT	Mã ngành	Tên ngành	Học phí toàn khóa	
1.	7900101	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ	255 triệu đồng	<ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên nộp học phí theo các đợt vào tuần đầu của mỗi học kỳ theo thông báo của HSB; • Mức học phí không thay đổi trong toàn khóa học (4 năm).
2.	7900102	Marketing và Truyền thông	235 triệu đồng	
3.	7900103	Quản trị Nhân lực và Nhân tài	235 triệu đồng	
4.	7900189	Quản trị và An ninh	550 triệu đồng	

3.6. Các thông tin khác

3.6.1. Học bổng

3.6.1.1. Tài trợ học bổng toàn phần có điều kiện: 100% học phí (trả lại học phí cho Quỹ Học bổng HSB trong vòng 10 năm kể từ khi ra trường theo hợp đồng ký kết với HSB)

Áp dụng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, nhưng học giỏi và đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn;
- Là học sinh giỏi, có điểm trung bình học lực các môn 3 năm THPT theo tổ hợp xét tuyển: từ 8,5 trở lên.

- Điểm tổ hợp xét tuyển của kỳ thi tốt nghiệp THPT đạt từ 26/30 điểm (không môn nào dưới 7) hoặc điểm thi kỳ thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức đạt từ 120/150 điểm.
- Điều kiện duy trì học bổng: Điểm trung bình các kỳ trong suốt quá trình học tại HSB đạt từ 3.0/4.0 trở lên và điểm rèn luyện loại Tốt trở lên (tương đương tiêu chuẩn Học bổng loại Khá, căn cứ Quy định tạm thời về quản lý và sử dụng học bổng tại Đại học Quốc Gia Hà Nội).

3.6.1.2. Học bổng theo kỳ

- Tổng quỹ học bổng theo kỳ: 600.000.000đ/ năm học.
- Áp dụng cho sinh viên xuất sắc đạt điểm trung bình học kỳ 3.0/4.0 trở lên và điểm rèn luyện loại Tốt trở lên.
- Xét học bổng 1 năm 2 lần, sinh viên có thành tích được xét học bổng từ cao xuống thấp cho đến hết quỹ học bổng đã được phê duyệt trong kỳ.

3.6.2. Cơ hội chuyển tiếp du học quốc tế

Thí sinh trúng tuyển ngành Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (Mã ngành 7900101) có thể có cơ hội được tham gia tại các chương trình chuyển đổi tín chỉ quốc tế 2 + 2 (2 năm tại Việt Nam và 2 năm tại nước ngoài) với các trường đại học từ Mỹ ĐH SUNY at Albany, Úc (ĐH Queensland), Hàn Quốc (ĐH Hanyang), Anh, ... nếu đạt kết quả học tập tốt trong 2 năm học tại Việt Nam

4. Địa chỉ liên hệ

Khoa Quản trị và Kinh doanh (HSB), Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 0243.7548456 / Website: <http://hsb.edu.vn/>

Văn phòng Quản trị Chương trình cử nhân – Khoa Quản trị và Kinh doanh

Địa chỉ: Tầng 2, nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0243.7548456 / Hotline: 0868 22 66 56

Email: upmo@hsb.edu.vn

Facebook: <https://www.facebook.com/HSBUndergraduatePrograms/>;

<https://www.facebook.com/KhoaQuanTrivaKinhDoanhHSB/>

Nơi nhận:

- ĐHQGHN để b/c
- Các cơ quan hữu quan;
- Sở GD-ĐT các tỉnh;
- Các trường THPT các tỉnh;
- Lưu ĐT, VT, KHTC.



PGS.TS. Hoàng Đình Phi

Phụ lục 1: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
(Kèm theo Thông báo số: 151/QT&KD-TB ngày 14/4/2021 của Khoa QT &KD)

Thí sinh có kết quả ĐẠT sơ tuyển hồ sơ và đánh giá EQ đồng thời có điểm thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm thi đánh giá năng lực (ĐGNL) do ĐHQGHN tổ chức tối thiểu theo bảng dưới

STT	Ngành	Mã ngành	NGUỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG	
			Điểm thi tốt nghiệp THPT (thang điểm 30)	Điểm thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức (thang điểm 150)
1.	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ	7900101	19	80
2.	Marketing và truyền thông	7900102	19	80
3.	Quản trị nhân lực và nhân tài	7900103	18	80
4.	Quản trị và An ninh	7900189	22	90

Trong đó:

- ✓ Điểm thi tốt nghiệp THPT là tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (đã cộng điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng nếu có) trong đó chấp nhận quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ theo phụ lục 1;
- ✓ Điểm thi ĐGNL là tổng điểm của 3 hợp phần: tư duy định tính, tư duy định lượng và khoa học;
- ✓ Điểm thi tốt nghiệp môn tiếng Anh đạt từ 4 (thang điểm 10) hoặc thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh Ielts (hoặc tương đương theo phụ lục 3) còn hạn sử dụng đạt từ 4.5.

Phụ lục 2. Bảng quy điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sang thang điểm 10
(Kèm theo Thông báo số: 151 /QT&KD-TB ngày 14/4/2021 của Khoa QT &KD)

STT	Trình độ Tiếng Anh		Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo thang điểm 10
	IELTS	TOEFL iBT	
1	5,5	65-78	8,50
2	6,0	79-87	9,00
3	6.5	88-95	9,25
4	7,0	96-101	9,50
5	7,5	102-109	9,75
6	8,0-9,0	110-120	10,00

Phụ lục 3: Các chứng chỉ tiếng Anh sử dụng trong tuyển sinh Đại học
(Kèm theo Thông báo số: 151 /QT&KD-TB ngày 14/4/2021 của Khoa QT &KD)

STT	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
1.	Ielts 5.5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
2.	TOEFL iBT 72 điểm	Educational Testing Service (ETS)

Phụ lục 5. Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level
(Kèm theo Thông báo số: 151 /QT&KD-TB ngày 14/4/2021 của Khoa QT &KD)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi)
Ngày nhận

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành:, Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ CHỨNG CHỈ A - LEVEL CỦA TRUNG TÂM KHẢO THÍ ĐẠI HỌC CAMBRIDGE

10. Năm thi:..... 11. Tổ hợp các môn thi xét tuyển: (Kê khai điểm thi 3 môn tổ hợp theo khối ĐKXT)

Môn thi	Điểm thi	Tổng điểm
1) Toán	
2) Vật lý		
3) Hóa học		
4) Sinh học		
5) Ngữ văn		
6) Lịch sử		
7)		

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

12. Trường Đại học thành viên hoặc Khoa trực thuộc: KHOA QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH, ĐHQGHN

Nguyện vọng 1: Ngành học 1: Mã xét tuyển:.....

Nguyện vọng 2: Ngành học 2: Mã xét tuyển:.....

D. THÔNG TIN LIÊN LẠC

13. Họ và tên:.....

14. Điện thoại:.....

15. Địa chỉ:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 của ĐHQGHN. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(Ký và ghi đầy đủ họ tên)

Phụ lục 6. Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế ACT

(Kèm theo Thông báo số: 151/QT&KD-TB ngày 14/4/2021 của Khoa QT &KD)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi)

Ngày nhận

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế ACT để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành: Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ KỶ THI CHUẨN HÓA ACT - American College Testing

10. Năm thi:.....
11. Điểm thi:
- (trong đó điểm Toán (Mathematics):, điểm Khoa học (Science):,)

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

12. Trường Đại học thành viên hoặc Khoa trực thuộc: KHOA QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH, ĐHQGHN,
Nguyên vọng 1: Ngành học 1: Mã xét tuyển:.....
Nguyên vọng 2: Ngành học 2: Mã xét tuyển:

D. THÔNG TIN LIÊN LẠC

13. Họ và tên:.....
14. Điện thoại:.....
15. Địa chỉ:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 của ĐHQGHN. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(Ký và ghi đầy đủ họ tên)

Phụ lục 7. Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ IELTS
(Kèm theo Thông báo số: 151 /QT&KD-TB ngày 14/4/2021 của Khoa QT &KD)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi)
Ngày nhận

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ IELTS để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
- Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
- Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
- Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
- Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành: Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT năm 2021 và kết quả chứng chỉ IELTS

- Môn 1 (Toán/ Văn): 11. Môn 2 (.....):
- Điểm IELTS:
- Ngày thi IELTS:.....

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

- Trường Đại học thành viên hoặc Khoa trực thuộc: KHOA QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH, ĐHQGHN,
Nguyên vọng 1: Ngành học 1: Mã xét tuyển:.....
Nguyên vọng 2: Ngành học 2: Mã xét tuyển:.....

D. THÔNG TIN LIÊN LẠC

- Họ và tên:.....
- Điện thoại:.....
- Địa chỉ:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 của ĐHQGHN. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(Ký và ghi đầy đủ họ tên)

Phụ lục 8. Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng kết quả thi ĐGNL
(Kèm theo Thông báo số: 151 /QT&KD-TB ngày 14/4/2021 của Khoa QT &KD)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi)
Ngày nhận

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021

(Dùng cho thí sinh sử dụng kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức)

A. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
- Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
- Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
- Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
- Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành: Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT năm 2021 và kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức

- Điểm hợp phần 1 (Tư duy định lượng):
- Điểm hợp phần 2 (Tư duy định tính):
- Điểm hợp phần 3 (Khoa học):
- Ngày thi:/...../2021

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

- Trường Đại học thành viên hoặc Khoa trực thuộc: KHOA QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH, ĐHQGHN,
Nguyện vọng 1: Ngành học 1: Mã xét tuyển:.....
Nguyện vọng 2: Ngành học 2: Mã xét tuyển:.....

D. THÔNG TIN LIÊN LẠC

- Họ và tên:.....
- Điện thoại:.....
- Địa chỉ:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 của ĐHQGHN. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2021
NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
(Ký và ghi đầy đủ họ tên)

Phụ lục 9

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN ĐƯỢC PHÂN BỔ CHỈ TIÊU
XÉT TUYỂN THĂNG VÀO KHOA QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH - ĐHQGHN NĂM 2020**
(Kèm theo Thông báo số: 151 /QT&KD-TB ngày 14/4/2021 của Khoa QT &KD)

STT	Mã Tỉnh/ Thành phố	Tỉnh/Thành phố	Tên trường
Các trường THPT chuyên, năng khiếu trực thuộc đại học			
1	01	Hà Nội	Trường THPT chuyên Đại học Sư phạm Hà Nội
2	01	Hà Nội	Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN
3	01	Hà Nội	Trường THPT chuyên Ngoại ngữ, ĐHQGHN
4	02	Hồ Chí Minh	Trường Phổ thông Năng khiếu, Đại học Quốc gia TP.HCM
5	02	Hồ Chí Minh	Trường Trung học thực hành, Đại học Sư phạm TP.HCM
6	29	Nghệ An	Trường THPT chuyên Đại học Vinh
7	33	Thừa Thiên - Huế	Trường THPT chuyên Đại học Khoa học, Đại học Huế
8	49	Long An	Trường THPT Năng khiếu, Đại học Tân Tạo
Các trường THPT chuyên, năng khiếu trực thuộc Tỉnh/Thành phố			
9	01	Hà Nội	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam
10	01	Hà Nội	Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ
11	01	Hà Nội	Trường THPT Chu Văn An
12	01	Hà Nội	Trường THPT Sơn Tây
13	02	Hồ Chí Minh	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
14	02	Hồ Chí Minh	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa
15	02	Hồ Chí Minh	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền
16	02	Hồ Chí Minh	Trường THPT Gia Định
17	03	Hải Phòng	Trường THPT chuyên Trần Phú
18	04	Đà Nẵng	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
19	05	Hà Giang	Trường THPT chuyên Hà Giang
20	06	Cao Bằng	Trường THPT chuyên Cao Bằng
21	07	Lai Châu	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
22	08	Lào Cai	Trường THPT chuyên Lào Cai
23	09	Tuyên Quang	Trường THPT chuyên Tuyên Quang
24	10	Lạng Sơn	Trường THPT chuyên Chu Văn An
25	11	Bắc Kạn	Trường THPT chuyên Bắc Kạn
26	12	Thái Nguyên	Trường THPT chuyên Thái Nguyên
27	13	Yên Bái	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
28	14	Sơn La	Trường THPT chuyên Sơn La
29	15	Phú Thọ	Trường THPT chuyên Hùng Vương
30	16	Vĩnh Phúc	Trường THPT chuyên Vĩnh Phúc
31	17	Quảng Ninh	Trường THPT chuyên Hạ Long
32	18	Bắc Giang	Trường THPT chuyên Bắc Giang
33	19	Bắc Ninh	Trường THPT chuyên Bắc Ninh
34	21	Hải Dương	Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi
35	22	Hung Yên	Trường THPT chuyên Hưng Yên

STT	Mã Tỉnh/ Thành phố	Tỉnh/Thành phố	Tên trường
36	23	Hòa Bình	Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
37	24	Hà Nam	Trường THPT chuyên Biên Hòa
38	25	Nam Định	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
39	26	Thái Bình	Trường THPT chuyên Thái Bình
40	27	Ninh Bình	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy
41	28	Thanh Hóa	Trường THPT chuyên Lam Sơn
42	29	Nghệ An	Trường THPT chuyên Phan Bội Châu
43	30	Hà Tĩnh	Trường THPT chuyên Hà Tĩnh
44	31	Quảng Bình	Trường THPT chuyên Võ Nguyên Giáp
45	32	Quảng Trị	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
46	33	Thừa Thiên -	Trường THPT chuyên Quốc Học
47	34	Quảng Nam	Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông
48	34	Quảng Nam	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
49	35	Quảng Ngãi	Trường THPT chuyên Lê Khiết
50	36	Kon Tum	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
51	37	Bình Định	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
52	38	Gia Lai	Trường THPT chuyên Hùng Vương
53	39	Phú Yên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh
54	40	Đắk Lắk	Trường THPT chuyên Nguyễn Du
55	41	Khánh Hòa	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
56	42	Lâm Đồng	Trường THPT chuyên Thăng Long Đà Lạt
57	42	Lâm Đồng	Trường THPT chuyên Bảo Lộc
58	43	Bình Phước	Trường THPT chuyên Quang Trung
59	43	Bình Phước	Trường THPT chuyên Bình Long
60	44	Bình Dương	Trường THPT chuyên Hùng Vương
61	45	Ninh Thuận	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
62	46	Tây Ninh	Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha
63	47	Bình Thuận	Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo
64	48	Đồng Nai	Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh
65	49	Long An	Trường THPT chuyên Long An
66	50	Đồng Tháp	Trường THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu
67	50	Đồng Tháp	Trường THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu
68	51	An Giang	Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
69	51	An Giang	Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa
70	52	Bà Rịa -	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
71	53	Tiền Giang	Trường THPT chuyên Tiền Giang
72	54	Kiên Giang	Trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
73	55	Cần Thơ	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng
74	56	Bến Tre	Trường THPT chuyên Bến Tre
75	57	Vĩnh Long	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
76	58	Trà Vinh	Trường THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành

STT	Mã Tỉnh/ Thành phố	Tỉnh/Thành phố	Tên trường
77	59	Sóc Trăng	Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai
78	60	Bạc Liêu	Trường THPT chuyên Bạc Liêu
79	61	Cà Mau	Trường THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
80	62	Điện Biên	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
81	63	Đắk Nông	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
82	64	Hậu Giang	Trường THPT chuyên Vị Thanh

Danh sách gồm 82 trường